

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân-Cán bộ hưu

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nga-Hiệu trưởng trường THCS Nghĩa Lộ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Vương, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hàn My, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo.

Nguyễn Minh S. Tên gọi khác: Bi, sinh ngày 15/3/1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nhân viên bán quán cà phê; trình độ văn hóa: 9/12; cha: Không xác định, mẹ: Bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 27/3/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972, địa chỉ: Số 147 PDP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phạm Minh D, sinh năm 1978, địa chỉ: Số 08 QT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Thái B, sinh năm 2000

Người đại diện hợp pháp của cháu B: Ông Nguyễn H, sinh năm 1966 (là cha đẻ của cháu B).

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã D, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, cháu B, ông H đều có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 147 PDP, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Minh S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố QN truy tố về hành vi phạm tội như sau: Phạm Quốc N và Nguyễn Minh S là nhân viên của quán cà phê A tại địa chỉ số 147 PĐP, phường N, thành phố QN do ông Nguyễn Văn H làm chủ quán. Khoảng 09 giờ sáng ngày 28/02/2017, Phạm Quốc N rủ Nguyễn Minh S bỏ thuốc ngủ vào thức ăn rồi trộm cắp tài sản của gia đình ông H thì S đồng ý nên N đưa cho S 02 lần 60.000 đồng đi mua về 15 viên thuốc ngủ, sau đó S và N nghiền nhỏ số thuốc ngủ trên thành dạng bột rồi chia ra bỏ vào thức ăn. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, gia đình ông H mua cơm về ăn nên không ăn thức ăn mà N và S chuẩn bị (trong đó có bỏ thuốc ngủ). Sau khi ăn cơm xong, khoảng 12 giờ cùng ngày, khi gia đình ông H lên lầu trên ngủ trưa thì N và S trộm cắp 02 chiếc máy tính xách tay (01 chiếc hiệu Dell Inspiron 14-5448 và 01 chiếc hiệu Dell 830), sau đó N và S đón xe taxi đến nhà nghỉ N thuộc phường P, thành phố QN để nghỉ. Đến 16 giờ cùng ngày, N và S đến tiệm cầm đồ D trên đường T, thuộc phường P, thành phố QN của ông Phạm Minh D để bán chiếc máy tính hiệu Dell Inspiron 14-5448 được số tiền 3.500.000 đồng, số tiền này N và S đã chia nhau để tiêu xài cá nhân; còn chiếc máy tính hiệu Dell 830 không bán được vì đã cũ. Sau đó N và S đón xe taxi đến nhà nghỉ H trên đường X, phường L, thành phố QN để thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 12 giờ ngày 01/3/2017, N và S đón taxi đến cây xăng B thuộc phường C, thành phố QN rồi nhờ 01 người xe ôm (không xác định được nhân thân lai lịch) mang máy tính hiệu Dell 830 đến trả lại cho ông H; đồng thời S nhắn địa chỉ tiệm cầm đồ D cho cậu ruột là ông Nguyễn H để chuộc lại máy tính hiệu Dell Inspiron 14-5448 để trả lại cho ông H. Đến ngày 02/3/2017 S đến Công an phường N đầu thú và ngày 03/3/2017 N đến Công an phường N đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra N bỏ trốn khỏi địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, quyết định tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với N. Khi nào bắt được Phạm Quốc N sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Ngoài ra, Nguyễn Minh S còn một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác của ông Nguyễn Văn H, cụ thể: Vào khoảng giữa tháng 02/2017 (không xác định được ngày cụ thể), lợi dụng lúc gia đình ông Nguyễn Văn H không có nhà, Nguyễn Minh S đã lén lút vào phòng ngủ của ông H để trộm cắp 01 dây chuyền vàng loại 18K trọng lượng 1,1 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng loại 18K có hình răng cạp trọng lượng 0,25 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng loại 18K có hình tượng phật trọng lượng 0,25 chỉ và 03 cái tai nghe điện thoại di động khác nhau. Sau khi trộm cắp được tài sản, S nhờ Nguyễn Thái B là nhân viên cùng làm ở quán cà phê A với S mang 01 sợi dây chuyền và 02 mặt dây chuyền đi bán giúp. Nguyễn Thái B đồng ý và mang đi 01 sợi dây chuyền cùng 02 mặt dây chuyền do S trộm cắp được đến bán tại tiệm vàng Kim Ngọc H được tổng số tiền 1.500.000 đồng rồi mang số tiền này về đưa cho S, sau khi nhận tiền S cho B 300.000 đồng, số tiền 1.200.000 đồng còn lại S tiêu xài cá nhân hết. Còn 03 cái tai nghe điện thoại di động trộm cắp được, S giữ lại để sử dụng và đã để thất lạc.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 14/KL-HĐĐGTTTHS ngày 22/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

thành phố Quảng Ngãi, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 14-5448 trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Dell 830 màu trắng trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị 5.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 43/KL-HĐĐGTTTHS ngày 18/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi, kết luận: 01 dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 1,1 chỉ, trị giá 2.310.000 đồng; 01 mặt dây chuyền hình răng cạp, loại vàng 18K, trọng lượng 0,25 chỉ trị giá 525.000 đồng, 01 mặt dây chuyền hình tượng phật, loại vàng 18K, trọng lượng 0,25 chỉ trị giá 525.000 đồng. Tổng giá trị là 3.360.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 8.360.000 đồng.

Đối với 03 cái tai nghe điện thoại di động, S và ông H đều không nhớ rõ đặc điểm, ông H cũng không có yêu cầu định giá tài sản hay bồi thường dân sự nên cơ quan điều tra không có căn cứ để trưng cầu định giá tài sản.

Bản cáo trạng số: 74/QĐ-VKS ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Minh S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Minh S từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh S khai nhận hành vi phạm tội của mình: Cụ thể vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/02/2017 bị cáo Nguyễn Minh S và Phạm Quốc N đã lén lút trộm cắp 02 chiếc máy tính xách tay (01 chiếc hiệu Dell Inspiron 14-5448 và 01 chiếc hiệu Dell 830) của ông Nguyễn Văn H, trị giá 5.000.000 đồng. Ngoài ra, trước đó vào khoảng giữa tháng 02/2017, S còn một mình lén lút trộm cắp 01 dây chuyền vàng trọng lượng 1,1 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng có hình răng cạp trọng lượng 0,25 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng có hình tượng phật trọng lượng 0,25 chỉ (đều loại vàng 18K) và 03 cái tai nghe điện thoại di động khác nhau của ông H với giá trị tài sản là 3.360.000 đồng. Như vậy, bị cáo S đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của ông H với tổng giá trị là 8.360.000 đồng.

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản người phạm tội ra đầu thú, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (Bút lục từ số 32 đến 37 và 128, 129). Xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo S phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo S tự nguyện bồi thường thiệt hại, khai báo thành khẩn, đã ra đầu thú nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với thủ đoạn dùng thuốc ngủ để bỏ vào thức ăn: N và S khai nhận có mua 02 lần 15 viên thuốc ngủ để bỏ vào thức ăn của gia đình ông H nhưng không nhớ rõ địa điểm mua thuốc ngủ, loại thuốc ngủ, Cơ quan điều tra cũng không thu giữ được mẫu thức ăn có chứa thuốc ngủ. Đồng thời ý thức chủ quan của N và S là bỏ thuốc ngủ vào thức ăn cho gia đình ông H ngủ say để N và S dễ dàng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chứ không hề có ý định nào khác và gia đình ông H cũng không ăn thức ăn có thuốc ngủ do N và S chuẩn bị. Do đó, không có căn cứ để truy tố S trong trường hợp “Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự hay truy tố về tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Quốc N, trong quá trình điều tra đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Quảng Ngãi đã ra Quyết định truy nã số 07/CSĐT ngày 25/5/2017, khi nào bắt được Phạm Quốc N sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Đối với Phạm Minh D là chủ tiệm cầm đồ D: Khi mua chiếc máy tính hiệu Dell Inspiron 14-5448, ông D hoàn toàn không biết chiếc máy tính xách tay là tài sản do N và S trộm cắp mà có được nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Minh D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thái B: Khi S đưa 01 sợi dây chuyền vàng và 02 mặt dây chuyền vàng cho B mang đi bán thì S nói với B đó là tài sản của S, B không tham gia trộm cắp tài sản cùng với S và cũng hoàn toàn không biết số tài sản trên là do S trộm cắp mà có được nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thái B về tội “Trộm cắp tài sản” với vai trò đồng phạm theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự hay về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ông Nguyễn Văn H đã nhận lại 02 máy tính xách tay (01 chiếc hiệu Dell Inspiron 14-5448 và 01 chiếc hiệu Dell 830) không còn yêu cầu bồi thường nữa nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm giữa anh Nguyễn Văn H với bị cáo S đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản 01 dây chuyền vàng trọng lượng 1,1 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng có hình răng cạp trọng lượng 0,25 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng có hình tượng phật trọng lượng 0,25 chỉ (đều loại vàng 18K), tổng giá trị 3.360.000 đồng. Ông H đồng ý nhận số tiền bồi thường thiệt hại về vàng 3.360.000 đồng, gia đình bị cáo S đã bồi thường 3.360.000 đồng (ông H đã nhận tiền vào ngày 27/9/2017), xét thấy sự thỏa thuận của các bên hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

Nguyễn Minh S không yêu cầu Nguyễn Thái B hoàn trả lại 300.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

Đối với 03 cái tai nghe điện thoại di động ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với các tài sản khác mà ông Nguyễn Văn H khai báo bị mất trộm gồm: 01 micro Bluetooth, 01 cái ví da bên trong có 30.000.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy tờ xe đều mang tên Nguyễn Thị Thu H và 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn H thì qua quá trình điều tra, không có căn cứ chứng minh Nguyễn Minh S là người trộm cắp các tài sản nói trên. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

Gia đình của bị cáo S đã tự nguyện chuộc lại 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 14-5448 với số tiền 3.500.000 đồng trả lại cho ông H. Tại phiên tòa bị cáo S yêu cầu khi nào bắt được Phạm Quốc N phải hoàn trả lại 01 phần tiền cho bị cáo. Vì vậy, khi nào bắt được Phạm Quốc N điều tra xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra trả lại 02 máy tính xách tay (01 chiếc nhãn hiệu Dell Inspiron 14-5448 và 01 chiếc nhãn hiệu Dell 830) cho ông H là có căn cứ.

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng và 02 mặt dây chuyền vàng, qua làm việc với anh Nguyễn Văn H là chủ tiệm vàng Kim Ngọc H thì anh H không nhớ rõ có mua số tài sản trên hay không nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 03 cái tai nghe điện thoại di động, bị cáo S đã làm thất lạc nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về án phí hình sự: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S. Tên gọi khác: Bị phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh S 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn H với bị cáo Nguyễn Minh S. Bị cáo Nguyễn Minh S bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Văn H 3.360.000 đồng (gia đình bị cáo S đã bồi thường 3.360.000 đồng cho ông H nhận vào ngày 27/9/2017).

Nguyễn Minh S không yêu cầu Nguyễn Thái B hoàn trả lại 300.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Văn H đã nhận lại 02 máy tính xách tay (01 chiếc hiệu Dell Inspiron 14-5448 và 01 chiếc hiệu Dell 830) không còn yêu cầu bồi thường nữa nên không xem xét giải quyết.

Đối với 03 cái tai nghe điện thoại di động ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với các tài sản khác mà ông Nguyễn Văn H khai báo bị mất trộm gồm: 01 micro Bluetooth, 01 cái ví da bên trong có 30.000.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy tờ xe đều mang tên Nguyễn Thị Thu H và 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn H thì qua quá trình điều tra, không có căn cứ chứng minh Nguyễn Minh S là người trộm cắp các tài sản nói trên. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí trong vụ án hình sự: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nguyễn Minh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về thời hạn kháng cáo: Áp dụng Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người, có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trà Thanh Tùng